

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Đây.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HG, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phương S, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HG, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phương S tự nguyện kết hôn năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đến nay không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh S ham mê cờ bạc bỏ bê gia đình, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên chị quyết định ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Phương X, sinh năm 1999, Phương X1, sinh năm 2000 và Phương N, sinh năm 2010. Khi ly hôn các con Phương X và Phương X1 đã lớn không yêu cầu giải quyết, riêng cháu N theo ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết,

- Bị đơn anh Phương S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; anh S đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H xác định chị và anh Phương S tự nguyện kết hôn năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đến nay chưa đi đăng ký kết hôn; anh chị chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh S ham mê cờ bạc bỏ bê gia đình, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, anh S đã biết chị H kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh S không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị H đặt ra. Như vậy, trong thời gian dài giữa chị H và anh S không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Tuy nhiên, giữa chị H và anh S tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là vi phạm quy định về việc đăng ký kết hôn. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này..."*, đối chiếu điều luật viện dẫn, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu ly hôn của chị H, mà cần tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S không được pháp luật công nhận vợ chồng là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung tên Phương X, sinh năm 1999, Phương X1, sinh năm 2000 và Phương N, sinh năm 2010. Cháu Phương X và Phương X1 đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết là có căn cứ. Đối với cháu Phương N có nguyện vọng sống với chị H; anh S cũng không có ý kiến trong việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu và quan hệ tình cảm của cháu đối với chị H, giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ. Cấp dưỡng nuôi con chị H không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị H và anh S không có ý kiến đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phương S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phương N, sinh ngày 18/8/2010 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chị H không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015983 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên